

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS AN NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04../TB-AN

Gò Vấp, ngày 04 tháng 01 năm 2021.

THÔNG BÁO THU TIỀN HỌC
Tháng 01/2021

Stt	Nội dung	Mức thu	Tháng 01	Ghi chú
I. Các lớp bán trú 6+7 có Anh văn tăng cường (6/5;7/5):				
1	Học phí theo quy định:	60.000đ/1tháng	60.000	
2	Thu thỏa thuận (thu khác):			
2.1	Tổ chức Phục vụ Bán trú	150.000đ/1tháng	150.000	
2.2	Tổ chức học 2B	150.000đ/1tháng	150.000	
2.3	Vệ sinh bán trú	20.000/1tháng	20.000	
2.4	Anh Văn tăng cường	60.000/1tháng	60.000	
2.5	Anh văn người bản ngữ	90.000/1tháng	90.000	
3	Thu hộ chi hộ:			
3.1	Tiền ăn học sinh bán trú (tháng 01: 20 ngày trừ đi 01 ngày tháng 12 còn: 19 ngày* 28.000đ/ngày)	28.000/1ngày	532.000	
3.2	Tiền nước uống	12.000/1tháng	12.000	
3.3	Kỹ năng sống	80.000đ/1tháng	80.000	
Tổng cộng:			1.154.000	
II. Các lớp bán trú khối 6+7 không Anh văn tăng cường (6/1;6/2;6/3;6/4;6/6):				
1	Học phí theo quy định:	60.000đ	60.000	
2	Thu thỏa thuận (thu khác):			
2.1	Tổ chức Phục vụ Bán trú	150.000đ/1tháng	150.000	
2.2	Tổ chức học 2B	150.000đ/1tháng	150.000	
2.3	Vệ sinh bán trú	20.000/1tháng	20.000	
2.4	Anh văn người bản ngữ	90.000/1tháng	90.000	
3	Thu hộ chi hộ:			

3.1	Tiền ăn học sinh bán trú (tháng 01: 20 ngày trừ đi 01 ngày tháng 12 còn: 19 ngày* 28.000đ/ngày)	28.000/1ngày	532.000	
3.2	Tiền nước uống	12.000/1tháng	12.000	
3.3	Kỹ năng sống	80.000đ/1tháng	80.000	
	Tổng cộng:		1.094.000	0
III. Các lớp 8 bán trú + Anh văn tăng cường (8/4; 8/5):				
1	Học phí theo quy định	60.000đ	60.000	
2	Thu thỏa thuận (thu khác):			
2.1	Tổ chức Phục vụ Bán trú	150.000đ/1tháng	150.000	
2.2	Tổ chức học 2B	150.000đ/1tháng	150.000	
2.3	Vệ sinh bán trú	20.000/1tháng	20.000	
2.4	Anh Văn tăng cường	60.000/1tháng	60.000	
2.5	Anh văn người bản ngữ	90.000/1tháng	90.000	
3	Thu hộ chi hộ:			
3.1	Tiền ăn học sinh bán trú (tháng 01: 20 ngày* 28.000đ/ngày)	28.000/1ngày	560.000	
3.2	Tiền nước uống	12.000/1tháng	12.000	
3.3	Kỹ năng sống	80.000đ/1tháng	80.000	
	Tổng cộng:		1.182.000	
IV. Các lớp bán trú 8 không Anh văn tăng cường (8/1; 8/2; 8/3):				
1	Học phí theo quy định	60.000đ	60.000	
2	Thu thỏa thuận (thu khác):			
2.1	Tổ chức Phục vụ Bán trú	150.000đ/1tháng	150.000	
2.2	Tổ chức học 2B	150.000đ/1tháng	150.000	
2.3	Vệ sinh bán trú	20.000/1tháng	20.000	
2.4	Anh văn người bản ngữ	90.000/1tháng	90.000	
3	Thu hộ chi hộ:			
3.1	Tiền ăn học sinh bán trú (tháng 01: 20 ngày* 28.000đ/ngày)	28.000/1ngày	560.000	
3.2	Tiền nước uống	12.000/1tháng	12.000	
3.3	Kỹ năng sống	80.000đ/1tháng	80.000	
	Tổng cộng		1.122.000	0

V. Các lớp 9 bán trú: 9/1; 9/2; 9/3; 9/4; 9/5; 9/6				
1	Học phí theo quy định	60.000đ	60.000	
2	Thu thỏa thuận (thu khác):			
2.1	Tổ chức Phục vụ Bán trú	150.000đ/1tháng	150.000	
2.2	Tổ chức học 2B	150.000đ/1tháng	150.000	
2.3	Vệ sinh bán trú	20.000/1tháng	20.000	
3	Thu hộ chi hộ:			
3.1	Tiền ăn học sinh bán trú (tháng 01: 20 ngày* 28.000đ/ngày)	28.000/1ngày	560.000	
3.2	Tiền nước uống	12.000/1tháng	12.000	
3.3	Kỹ năng sống	80.000đ/1tháng	80.000	
Tổng cộng			1.032.000	
VI. Các Khối lớp 6+ 7+8+ 9 học 02 buổi:				
1	Học phí theo quy định	60.000đ/1tháng	60.000	
2	Thu thỏa thuận (thu khác):			
	Tổ chức học 2B	150.000đ/1tháng	150.000	
3	Thu hộ chi hộ:			
	Kỹ năng sống	80.000đ/1tháng	80.000	
Tổng cộng:			290.000	

Nơi nhận:

- Các lớp;
- Phụ huynh nhà trường;
- Lưu: KT.

**HIỆN TRƯỞNG****Phạm Dương Hoàng Dũng**